

Để công tác quản lý tài chính của các hợp tác xã nông nghiệp đi vào nề nếp, tạo cơ sở để thực hiện tốt hơn chức năng quản lý tài chính, đồng thời giải quyết những vấn đề vướng mắc về quản lý tài chính (vốn, nợ, tiền công cán bộ quản lý, quản lý tài sản...) ngày 28.5.2002, liên bộ Tài chính và Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Thông tư liên tịch số 48/2002 TTLT-BTC-BNNPTNT để hướng dẫn chế độ quản lý tài chính.

Trước hết, cần phải khẳng định đây là một văn bản hết sức cần thiết cho việc quản lý trong hợp tác xã. Tuy nhiên, bản thân thông tư này trong quá trình thực thi gặp phải một số bất cập và đặc biệt đến khi Luật HTX (sửa đổi) có hiệu lực (1.7.2004) thì việc sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện chế độ quản lý tài chính đối với HTX nông nghiệp là cần thiết. Theo tinh thần của Luật HTX (sửa đổi) và theo góc độ nghiên cứu, thiết nghĩ, chế độ quản lý tài chính HTX nông nghiệp cần tập trung làm rõ những vấn đề sau:

thông tư thì xã viên gia nhập HTX phải góp vốn điều lệ theo quy định của nghị quyết đại hội xã viên. Tuy nhiên, thông tư cũng đề cập mức góp tối thiểu "50% định mức vốn quy định và số còn lại góp trong thời hạn không quá 12 tháng".

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nguồn vốn ban đầu rất cần thiết. Ở nhiều loại hình hoạt động khác nhau thì mức cần thiết cũng khác nhau, do vậy việc quy định mức tối thiểu này nên tùy thuộc từng HTX. Thực tế với hình thức góp vốn theo kiểu 50% góp phần đầu và phần còn lại 50% một số HTX rơi vào tình trạng xã viên không tiếp tục đóng góp, bản thân HTX lại không có quy định ràng buộc. Do vậy, đã có không ít HTX đã gặp rất nhiều khó khăn.

Theo tôi, xã viên đóng góp mức tối thiểu nên để từng HTX tự quyết định theo quyết định của đại hội xã viên như tinh thần của Luật HTX (sửa đổi).

Về điều chỉnh vốn góp xã viên, thông tư nêu: "Điều chỉnh tăng vốn góp: Khi HTX huy động thêm vốn góp

2. Quản lý tài sản, vốn bằng tiền

Tài sản trong HTX được phân thành 2 loại: Tài sản cố định và tài sản lưu động.

Về tài sản cố định vô hình, theo thông tư, dựa vào 2 tiêu chí: giá trị đầu tư lớn và tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh. Thiết nghĩ, với tiêu chí về giá trị nên có cơ sở để lượng hóa giá trị như thế nào được là lớn?

Quản lý, sử dụng tài sản cố định: Thông tư có đề cập đến việc tài sản cố định đã trích khấu hao hết (đã thu hồi đủ vốn) nhưng vẫn còn tiếp tục sử dụng thuộc diện tài sản không trích khấu hao nhưng không đề ra hướng giải quyết. Đối với trường hợp này nên có hướng giải quyết cụ thể.

Đối với việc khấu hao tài sản cố định. Hiện tại Quyết định 166/1999/QĐ-BTC không còn hiệu lực, thay vào đó Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12.12.2003 của Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định văn bản ghi: "Chế độ này chỉ áp dụng cho công ty nhà nước, công

Cần có chế độ quản lý tài chính phù hợp đối với hợp tác xã nông nghiệp

Thạc sĩ TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG

1. Các nguồn vốn sử dụng cho sản xuất kinh doanh

Nguồn vốn HTX sử dụng cho sản xuất kinh doanh gồm: vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay, các nguồn vốn chiếm dụng và nguồn vốn khác. Ở đây tôi muốn tập trung vào vốn góp của xã viên-nguồn vốn cơ hữu đối với hầu hết các HTX nông nghiệp hiện nay. Theo

của xã viên để tăng vốn điều lệ; hoặc kết nạp xã viên mới. Điều chỉnh giảm vốn góp: khi HTX trả lại vốn góp cho xã viên; hoặc đại hội xã viên quyết định trích vốn góp để bù lỗ sản xuất kinh doanh trong năm". Vấn đề này thông tư nên có phụ lục về cách tính cụ thể để các HTX tham chiếu.

ty cổ phần nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước có 2 thành viên trở lên, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước". Vậy, HTX có được xem là doanh nghiệp có cổ phần không? Vấn đề về quản lý, sử dụng và trích hao tài sản cố định đối với HTX nên thực hiện như thế nào?



Ảnh Diệp Đức Minh

Thiết nghĩ cần sớm ban hành quy chế cụ thể cho vấn đề này.

Đối với tài sản lưu động, thông tư chỉ đề cập đến 2 thành phần đó là: Hàng hóa tồn kho và vốn bằng tiền, các tài sản khác trong HTX như: tạm ứng, các khoản phải thu, ký quỹ ký cược... thì được thuộc loại tài sản gì? Và quản lý như thế nào?

Về vốn bằng tiền, thông tư chỉ đưa ra các loại: Tiền mặt (kể cả ngân phiếu và ngoại tệ) tồn quỹ, số dư tiền gửi ngân hàng (gồm tiền VN và ngoại tệ), vàng bạc, đá quý, trái phiếu có giá. Như vậy, các tài sản khác (dưới hình thái tiền tệ: tiền đang chuyển, cổ phiếu, thương phiếu, các giấy tờ có giá khác...) được xem là vốn bằng tiền không?

3. Quản lý chi phí sản xuất và giá thành sản dịch vụ tiêu thụ

Một bộ phận rất quan trọng trong cơ cấu chi phí đó là tiền công cán bộ quản lý. Đối với cách tính tiền công cán bộ quản lý, Thông tư cũng hướng dẫn theo hai cách: "Việc chi tiền công cán bộ quản lý HTX dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong HTX đã được xác định theo 2 phương pháp: Từ 1%-5% doanh thu hoặc 20%-25% thu nhập (doanh thu-chi phí trực tiếp). việc lựa chọn phương pháp tính và tỉ lệ cụ thể trả công do đại hội xã viên quyết định tùy theo điều kiện cụ thể của HTX".

Thực tế không ít HTX rơi vào tình trạng Ban quản lý làm không công do không hiệu quả. Việc không hiệu quả này xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên, để duy trì và tạo động lực hoạt động của HTX cần thiết phải có cách tính tiền công hợp lý. Đối với việc hưởng lương theo kết quả cuối cùng thì có thể vận dụng đối với HTX có đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực quản lý. Còn đối với HTX hoạt động yếu kém (có khả năng khôi phục) thì trước mắt nên thực hiện trả lương phối hợp đồng thời 2 phần:

Phần thù lao cơ bản: Nhận cố định hàng tháng nhằm duy trì đội ngũ quản lý hợp tác xã. Xét cho cùng, dù kết quả cuối cùng có lỗ nhưng HTX vẫn cung ứng cho hộ xã viên dịch vụ với giá rẻ, rẻ hơn chính hộ tự làm và rẻ hơn giá phục vụ bên ngoài.

Phần thù lao bổ sung: Nhận thêm

từ kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh, có hay không, nhiều hay ít tùy kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh, có hay không, nhiều hay ít tùy kết quả và được hưởng theo tỷ lệ phần trăm kết quả đạt được.

4. Về phân phối lãi của HTX

Thực hiện tốt việc phân phối, đảm bảo sự công bằng trong quá trình thực hiện.

Về vấn đề phân phối, theo hướng dẫn của thông tư thì lãi trong kỳ của HTX được phân phối như sau:

- Bù các khoản lỗ năm trước của HTX theo quy định của luật thuế.
- Nộp thuế thu nhập theo luật thuế hiện hành của nhà nước.
- Trừ các khoản vi phạm hợp đồng, vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của HTX.

- Trả lợi tức cho các nhà đầu tư góp vốn vào HTX.
- Số còn lại được phân phối như sau: Trích lập các quỹ, chia lãi cho xã viên theo mức vốn góp.

Như vậy hoàn toàn không đề cập đến phân phối theo mức độ sử dụng dịch vụ một đặc trưng riêng có của loại hình HTX nông nghiệp-vấn đề này đã được nêu rõ trong điều 22 phân phối lãi của Luật HTX (chưa sửa đổi); điều 37 của Luật HTX (sửa đổi) và điều 37 của Nghị định 43/CP về điều lệ mẫu và điều 9 của chế độ kế toán theo Quyết định 1017/BTC/QĐ/CEKT của Bộ tài chính.

Phân phối là vấn đề có tính nhạy cảm, nó tạo sự công bằng, một trong những nguyên tắc thành lập HTX. Đối với HTX nông nghiệp, sự công bằng chính là kim chỉ nam với việc phân phối. Một đặc trưng riêng có được luật pháp hóa đối với loại hình kinh tế hợp tác. Xét về bản chất đây chính là việc làm nhằm giảm "đầu vào" tăng lợi nhuận đạt được cho kinh tế hộ. Đa số các HTX đã được ý thức được điều này nên rất quan tâm đến vấn đề phân phối, đặc biệt là phân phối lợi nhuận trong HTX. Ngoài tiền công được hưởng theo số lượng và chất lượng lao động, xã viên còn được chia lãi theo vốn góp và đặc biệt HTX chú trọng đến việc phân phối theo mức độ sử dụng dịch vụ. Hiện nay một số HTX thực hiện công việc

này theo nhiều kiểu khác nhau. Có HTX chia một phần cố định số cổ phần đóng góp; có HTX chia trên mỗi công đất phục vụ. Nếu đúng như chia theo "mức độ sử dụng dịch vụ" thì việc thực hiện chia trên đầu công là phù hợp còn chia trên số cổ phần đóng góp cũng không khác gì chia cổ tức. Tuy nhiên, lấy một điển hình là dịch vụ bơm tưới, mức độ sử dụng dịch vụ ở đây là việc sử dụng dịch vụ bơm tưới: Mức độ sử dụng dịch vụ ở đây phụ thuộc vào số lượng đất hộ xã viên sở hữu, nên nếu chia theo mức độ sử dụng dịch vụ cũng có nghĩa là ai nhiều đất hơn sẽ được giảm nhiều, hộ nào ít đất hơn sẽ bị giảm ít. Nhưng phần lớn hộ đất ít lại rơi vào hộ nghèo, điều chỉnh như vậy liệu có gây hiện tượng phân hóa và công bằng không?

Vấn đề chia theo mức độ sử dụng dịch vụ, thiết nghĩ cần có sự thống nhất cụ thể trong xác định và phân phối đối với loại hình dịch vụ nông nghiệp đặc thù này.

5. Báo cáo tài chính

Thông tư ghi "cuối mỗi kỳ kế toán (cuối vụ, mỗi năm) kế toán HTX phải cộng sổ, khóa sổ kế toán, tiến hành kiểm kê tài sản...". Tuy nhiên, do đặc thù một số loại hình hoạt động phục vụ nông nghiệp, một năm thường có 2 hoặc 3 vụ. Như vậy việc báo cáo tài chính phải tiến hành như thế nào đây? Cuối vụ hay cuối năm? Thiết nghĩ thông tư nên chỉ thực hiện đúng tinh thần của Luật kế toán: "Đơn vị kế toán phải lập báo cáo tài chính cuối kỳ kế toán năm".

6. Vấn đề công khai tài chính và kiểm tra tài chính trong HTX

Thông tư nêu: "Định kỳ 6 tháng 1 lần và cả năm HTX thực hiện việc công khai tài chính...". Tuy nhiên, hoạt động nông nghiệp có tính đặc thù, có thể báo cáo sau mỗi vụ hoặc hết năm, 6 tháng 1 lần đôi khi lại gây khó khăn trong việc tổng hợp.

Như vậy, cần thiết phải có sự sửa đổi bổ sung và hoàn thiện chế độ quản lý tài chính đối với HTX nông nghiệp để thống nhất việc quản lý, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động kinh tế của HTX và phù hợp với Luật HTX (sửa đổi) sắp có hiệu lực ■